UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2913 /STC-TCĐT	*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

V/v công khai danh mục dự án, chủ đầu tư có dự án chậm lập báo cáo quyết toán đến hết tháng 6 năm 2022

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
ĐẾN Số: .....
Ngày: 11/7/2022
Chuyển: .....

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐẾN Số: 3722
Ngày: 11/7/2022
Chuyển: CNTH
Lưu hồ sơ số: .....

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Trong đó, hàng quý giao Sở Tài chính tổng hợp danh mục dự án chậm lập báo cáo quyết toán báo cáo UBND tỉnh.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị; Sở Tài chính tổng hợp danh mục dự án, chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán đến hết tháng 6 năm 2022 gửi Văn phòng UBND tỉnh công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh *(Chi tiết chủ đầu tư, danh mục dự án vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán có phụ lục đính kèm)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đơn vị phối hợp:
+ Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ đầu tư:
+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
+ UBND các huyện: Bình Sơn, Trà Bồng, Mộ Đức;
- Sở Tài chính:
+ GĐ và PGĐ Sở phụ trách;
+ Website STC;
+ Lưu: VT, TCĐT, Trí.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

Phạm Hữu Thịnh

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH VI PHẠM THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ QUYẾT TOÁN ĐẾN HẾT NGÀY 31 THÁNG 6 NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Công văn số 2903/STC-TCĐT ngày 08 / 7 /2022 của Sở Tài chính Quảng Ngãi)

Đvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		**87**		**426.924**				**370.962**
A	**Dự án do cấp tỉnh quản lý**		**2**		**257.917**				**220.758**
I	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**		**1**		**185.132**				**153.885**
1	Dự án: TDA Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	B	185.132	2013	12/2020	12	153.885
II	**Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh**		**1**		**72.785**				**66.873**
1	Đê Phổ Minh, huyện Đức Phổ	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	1	B	72.785	01/2016	9/2021	3	66.873
B	**Dự án do cấp huyện quản lý**		**85**		**169.007**				**150.204**
I	**Huyện Bình Sơn**		**1**		**2.300**				**2.270**
1	Nâng cấp đường vào khu nghĩa địa Cỏ Huê	UBND xã Bình Long	1	C	2.300	10/2019	12/2021	2	2.270
II	**Huyện Trà Bồng**		**10**		**144.746**				**130.892**
1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã Trà Phú	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	3.000	07/2021	01/2022	1	1.600
2	NC, MR tuyến đường từ UBND xã đi đội 3 thôn Trà Veo (nối tiếp)	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	14.500	08/2020	12/2021	2	12.775
3	Kè chống sạt lở trường Tiểu học Trà Thanh	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	4.500	05/2021	12/2021	2	3.800
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã ba Thành Sương đi thôn Trà Huynh, xã Trà Nham	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	5.000	03/2020	10/2021	4	2.918

Scanned with CamScanner

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
5	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi tổ 10 thôn Trà Ong, xã Trà Quân (Nối tiếp)	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	7.000	10/2020	08/2021	6	6.717
6	Điện sinh hoạt thôn Hà Riềng	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	1.000	04/2021	08/2021	6	515
7	Điện sinh hoạt tại tổ 15, thôn 5, xã Trà Thủy	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	1.100	04/2021	08/2021	6	531
8	Đường Trà Bùi- Núi cà Đam	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	40.000	01/2017	07/2021	7	36.000
9	Đường Eo Chim - Trà Nham - Dốc Bình Minh	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	58.646	10/2017	06/2021	8	56.202
10	Đường Trà Na - Trà Reo - Trà Bung, xã Trà Phong	UBND huyện Trà Bồng (BQL DA)	1	C	10.000	12/2019	05/2021	9	9.834
III	**Huyện Mộ Đức**		**74**		**21.961**				**17.042**
1	Trường Mầm Non Đức Hiệp cơ sở 1	UBND xã Đức Hiệp	1	C	4.800	07/2018	05/2019	33	4.692
2	Đ. Xã BTXM tuyến Chợ Vom - Cầu Máng	UBND xã Đức Hiệp	1	C	2.700	07/2018	02/2019	36	2.545
3	Đ. Xã BTXM tuyến Xóm 1 - An Long - Ti 2	UBND xã Đức Hiệp	1	C	2.700	07/2018	02/2019	36	2.456
4	Đ.Thôn tuyến Di Tích - Ngõ Thái	UBND xã Đức Hiệp	1	C	660	07/2018	02/2019	36	545
5	Đ.Thôn tuyến Nguyễn Ngọc Dũng- Ngã Ba Nội Đồng	UBND xã Đức Hiệp	1	C	690	07/2018	02/2019	36	656
6	Đ.Thôn tuyến Ngõ Vinh - Ngõ Huân	UBND xã Đức Hiệp	1	C	490	07/2018	02/2019	36	464
7	Đ.Thôn tuyến Trạm Hạ Thế - Cấm 2	UBND xã Đức Hiệp	1	C	500	07/2018	02/2019	36	475
8	Đ.Thôn tuyến Ngõ Be - Năm Lô	UBND xã Đức Hiệp	1	C	700	07/2018	02/2019	36	575
9	KCH kênh S18 -Huỳnh Trung	UBND xã Đức Hiệp	1	C	1.162	07/2018	02/2019	36	1.088
10	KCH kênh từ Cống Kít rào Hai Tính - Ruộng Nguyễn Hoa Rộc Sa	UBND xã Đức Hiệp	1	C	1.260	07/2018	02/2019	36	1.071
11	KCH kênh Ngõ Huỳnh - Bùi Dục giai đoạn 2	UBND xã Đức Hiệp	1	C	910	07/2018	02/2019	36	872
12	Tuyến đường Ngõ Tiên - Ngõ Lễ	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
13	Tuyến đường Ngõ Ba Chua- Lê Ân	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29

Scanned with CamScanner

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
14	Tuyến đường Ngõ Chính - Ngõ Thu	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
15	Tuyến đường Ngõ Được - Ngõ Cảnh	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
16	Tuyến đường Ngõ Tăng - Ngõ Thuần	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36
17	Tuyến đường Ngõ Thụy - Ngõ Nọ	UBND xã Đức Hiệp	1	C	78	7/2018	11/2018	39	23
18	Tuyến đường Ngõ Thuận - Nhà On	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14
19	Tuyến đường Ngõ Sáu - Ngõ Lai	UBND xã Đức Hiệp	1	C	145	7/2018	11/2018	39	43
20	Tuyến đường Ngõ Quận- ngõ Huân	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
21	Tuyến đường Ngõ Hương - Ngõ Tòng	UBND xã Đức Hiệp	1	C	63	7/2018	11/2018	39	19
22	Hoàng -Dinh Miếu	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36
23	Tuyến đường Ngõ Von - Ngõ Việt	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
24	Tuyến đường Ngõ Mậu -Ngõ Hữu	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
25	Tuyến đường Ngõ Hải -Bờ kè Sông Vệ	UBND xã Đức Hiệp	1	C	63	7/2018	11/2018	39	19
26	Luật- Ngõ Trung	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
27	Tuyến đường Ngõ Vàng -Ngõ Thanh	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14
28	Tuyến đường Ngõ Ba Em- Ngõ A	UBND xã Đức Hiệp	1	C	194	7/2018	11/2018	39	58
29	Tuyến đường Ngõ Quán - Ngõ Chi	UBND xã Đức Hiệp	1	C	68	7/2018	11/2018	39	20
30	Tánh - Ngõ Thái	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22

Scanned with CamScanner

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
31	Tuyến đường Ngõ Tuấn - Ngõ Quý	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
32	Tuyến đường Gò Đình - Ngõ Nga	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
33	Thành -Ngõ Kiên	UBND xã Đức Hiệp	1	C	87	7/2018	11/2018	39	26
34	Tuyến đường Chợ Vom-Ngõ Dung	UBND xã Đức Hiệp	1	C	58	7/2018	11/2018	39	17
35	Tuyến đường Ngõ Tín - Ngõ Hậu	UBND xã Đức Hiệp	1	C	53	7/2018	11/2018	39	16
36	Tuyến đường Ngõ Đương -Ngõ Năm	UBND xã Đức Hiệp	1	C	44	7/2018	11/2018	39	14
37	Tuyến đường Ngõ Nở - Ngõ Nhân	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
38	Tuyến đường Ngõ Nghiêm - Ngõ Phương	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14
39	Tuyến đường Ngõ Hồng - Ngõ Độ	UBND xã Đức Hiệp	1	C	63	7/2018	11/2018	39	19
40	Tuyến đường Ngõ Vương - Ngõ Tuấn	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
41	Tuyến đường Ngõ Hóa - Ngõ Công	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36
42	Tuyến đường Ngõ Cao - Ngõ Cảnh	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
43	Tuyến đường Nguyễn Văn Tín-Phạm Văn Cự	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36
44	Tuyến đường Bùi Vương-Bùi Tấn Cảm	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14
45	Tuyến đường Huỳnh Hữu Tiến-Trịnh Thị Huân	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
46	Tuyến đường Nguyễn Công Luận - Nguyễn Duy Khâm	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
47	Tuyến đườngLê Quang Cảnh-Trần Thanh Đa	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14

Scanned with CamScanner

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
48	Tuyến đường Lê Quang Quý-Phan Hải-Nguyễn Văn Cang	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
49	Tuyến đường Ngõ Biểu - Ngõ Ý	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
50	Tuyến đường Ngõ Thể - Ngõ Hiền	UBND xã Đức Hiệp	1	C	34	7/2018	11/2018	39	10
51	Tuyến đường Phạm Duy Nhất-Bùi Thị Thủy	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
52	Tuyến đường Nguyễn Thị Thời-Lý Văn Chín	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
53	Tuyến đường Ngõ Dương - Ngõ Tỵ	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
54	Tuyến đường Ngõ Đi - Ngõ Đỡ	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14
55	Tuyến đường Ngõ Lữ - Ngõ Cự	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14
56	Tuyến đường Ngõ Gặp - Ngõ Liêm	UBND xã Đức Hiệp	1	C	58	7/2018	11/2018	39	17
57	Tuyến đường Ngõ Quý - Ngõ Cang	UBND xã Đức Hiệp	1	C	78	7/2018	11/2018	39	23
58	Tuyến đường từ Bùi Tấn Minh Quân-Bùi Thị Bích	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
59	Tuyến đường Ngõ Ba - Ngõ Đây	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36
60	Tuyến đường Ngõ Thiệu-Ngõ Huỳnh	UBND xã Đức Hiệp	1	C	82	7/2018	11/2018	39	24
61	Tuyến đường Ngõ Xuân Lâm-Ngõ Chiến	UBND xã Đức Hiệp	1	C	39	7/2018	11/2018	39	12
62	Tuyến đường Ngõ chùa – Ngõ Tư	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36
63	Tuyến đường Ngõ Bích - Ngõ Khương	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36

Scanned with CamScanner

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
64	Tuyến đường Ngõ Ngu-Ngõ Khương	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
65	Tuyến đường Ngõ Lắm - Ngõ Chuân	UBND xã Đức Hiệp	1	C	121	7/2018	11/2018	39	36
66	Tuyến đường Ngõ Triên - Ngõ Hộ	UBND xã Đức Hiệp	1	C	48	7/2018	11/2018	39	14
67	Tuyến đường từ đường Huyện-Ngõ Vinh	UBND xã Đức Hiệp	1	C	194	7/2018	11/2018	39	58
68	Tuyến đường Ngõ Vang-Ngõ Quang	UBND xã Đức Hiệp	1	C	58	7/2018	11/2018	39	17
69	Tuyến đường Ngõ Chùa-Ngõ Sinh	UBND xã Đức Hiệp	1	C	242	7/2018	11/2018	39	72
70	Tuyến đường Ngõ Cúc - Ngõ Học	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	29
71	Tuyến đường Ngõ Thảnh-Ngõ Bích	UBND xã Đức Hiệp	1	C	97	7/2018	11/2018	39	28
72	Tuyến đường Ngõ Tiếm-Ngõ Liếu	UBND xã Đức Hiệp	1	C	63	7/2018	11/2018	39	19
73	Tuyến đường Ngõ Thanh -Ngõ Tương	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22
74	Tuyến đường Ngõ Gùi - Ngõ Lộc	UBND xã Đức Hiệp	1	C	73	7/2018	11/2018	39	22

Ghi chú:

- Danh mục (2) bao gồm các dự án (công trình), hạng mục công trình đã hoàn thành và chi phí đã hoàn thành đến thời điểm dừng thực hiện dự án (công trình) của cấp có thẩm quyền.
- (9) Mốc thời gian để tính chậm lập báo cáo quyết toán là ngày bàn giao đưa vào sử dụng cộng với khoảng thời gian cho phép thực hiện theo quy định tại Điều 47 của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Scanned with CamScanner